

Án số: 86/2022/HSST

Ngày 25/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/08/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn G, sinh năm: 1998. *Có mặt*

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Trịnh Văn M. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1976.

Gia đình có 03 anh em, G là con thứ hai.

Vợ, con : Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại bản án số 48/HSST ngày 11/9/2019 Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản giá trị 591.500đồng). Chấp hành xong bản án ngày 28/02/2020;

-Tại bản án số 11/HSST ngày 10/03/2021 Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản giá trị 281.400đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2021.

Nhân thân: Ngày 05/5/2019 bị Công an phường P, thị xã M xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người bào chữa cho bị cáo G:** Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. *Vắng mặt*

Trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Ông Ngô Đình N, sinh năm 1972. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2022, Trịnh Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1- 600.91 đi từ nhà ở tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đến khu vực xã Ngọc L, huyện Y mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà ông Ngô Văn N, sinh năm 1973 ở thôn C, xã N, huyện Y, G quan sát thấy nhà ông N đang xây dựng, nhà không có cổng cửa, không có người trông coi. G liền dựng xe mô tô ở địa đường bê tông rồi đi bộ qua khu vực sân cát đi vào trong nhà ông N rồi đi lên khu vực tầng hai, G thấy tại khu vực phòng phía sau có để các dụng cụ làm điện, nước của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 ở thôn C, xã N, huyện Y đang làm điện, nước cho nhà ông N. G lấy 02 chiếc máy đục TNT- 8842 công suất 1150W, 01 máy đục Doungchen DZG6 công suất 1050W và 01 chiếc máy thăng bằng laze cho vào vỏ bao xi măng có sẵn ở đó rồi bê xuống dưới tầng một, sau đó bê ra đường đặt vào khung xe mô tô thì thấy vướng không để được nên G đã để lại 01 chiếc máy thăng bằng laze tại khu vực đóng cát trong sân trước cửa nhà ông N, chỉ lấy 03 chiếc máy đục bê tông để trong bao xi măng rồi đặt lên khung xe mô tô phía trước rồi phóng xe đi. G điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực cầu vượt quốc lộ 5A, phường D, thị xã M gặp một người đàn ông làm nghề thợ xây, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, bán 03 chiếc máy đục bê tông vừa trộm cắp được cho người này được số tiền 500.000đồng sau đó đi về nhà. Số tiền có được do bán tài sản trộm cắp G đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 29/5/2022, anh Nguyễn Đình T đến trình báo Công an xã N và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 30/5/2022, Trịnh Văn G đến Công an xã N đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp cho Công an xã N quản lý xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1- 600.91. Công an xã N có báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn G ở tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 02 chiếc máy đục TNT- 8842 công suất 1150W, đã qua sử dụng trị giá 3.400.000đồng và 01 máy đục Doungchen DZG6 công suất 1050W, đã qua sử dụng trị giá 2.200.000đồng. Tổng giá trị của tài sản là 5.600.000đồng.

Đối với 03 chiếc máy đục sau khi trộm cắp Trịnh Văn G đã bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Yên Mỹ không thu hồi lại được. Bị hại anh Nguyễn Đình T yêu cầu G phải bồi thường giá trị tài sản là 5.600.000đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1- 600.91 là của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ G, ngày 28/5/2022, G tự lấy xe đi khi bà T không có nhà nên bà không biết G sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ trả lại cho bà T chiếc xe mô tô trên, bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo Trịnh Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-YM ngày 05/08/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Trịnh Văn G về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000đồng

- Bị cáo G đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác, bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000đồng như yêu cầu của người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo G là bà Nguyễn Thị T có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo G. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại cáo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại khu vực nhà ông Ngô Văn N ở thôn C, xã N, huyện Y. Trịnh Văn G có hành vi trộm cắp 02 chiếc máy đục TNT- 8842 công suất 1150W và 01 máy đục Doungchen DZG6 công suất 1050W có tổng trị giá 5.600.000đồng của anh Nguyễn Đình T, ở thôn Chi L, xã N, huyện Y.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và phải chấp hành án tại trại giam, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bán tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân, quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, nay người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo giá trị định giá là 5.600.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo cũng có quan điểm nhất trí với yêu cầu bồi thường của người bị hại. Xét thấy, yêu cầu bồi

thường của người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo G phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 Trú tại: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 5.600.000đồng (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo G không thi hành khoản tiền bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn G.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

